

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA QUỐC GIA VỀ BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ NĂM 2019 THAY ĐỔI ĐỊNH KIẾN - THÁI ĐỘ VỀ GIỚI VÀ BẠO LỰC

Tổ Công đoàn Văn phòng khoa – KMT&TNTN

Vào ngày 14/7/2020 tại thủ đô Hà Nội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA), Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT) và Đại sứ quán Australia tại Việt Nam đã tổ chức Hội nghị công bố báo cáo điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019.



Ảnh chụp Hội nghị công bố báo cáo điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam 2019

(Nguồn: <http://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Cong-bo-Bao-cao-dieu-tra-quoc-gia-ve-bao-luc-doi-voi-phu-nu-o-Viet-Nam-602835/>)

Năm 2010, lần đầu tiên Việt Nam tiến hành điều tra quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Kết quả của điều tra đã thu hút mọi quan tâm đặc biệt của Chính phủ và người dân trước tình trạng bạo lực khá phổ biến đối với phụ nữ, xảy ra trong gia đình – nơi đáng ra phải là chốn an toàn của họ... Kể từ sau cuộc điều tra đó, Chính phủ Việt Nam càng chú trọng hơn trong từng bước hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan,

tăng cường thực thi Luật Phòng chống bạo lực gia đình (2007) và Luật Bình đẳng giới (2006), thực hiện các chuyên dịch truyền thông trên quy mô toàn quốc nhằm nâng cao nhận thức của người dân, đồng thời triển khai một số các dịch vụ thiết yếu dành cho nạn nhân của bạo lực... Năm 2019, Việt Nam tiến hành điều tra quốc gia lần thứ hai, sử dụng phương pháp của điều tra quốc gia về tình hình sức khỏe của phụ nữ và bạo lực gia đình của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và có một số điều chỉnh.

(Trích: Báo cáo điều tra Quốc gia về Bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 – Hành trình để thay đổi, 2020.)

Cho đến nay, Việt Nam đã thực hiện thành công điều tra quốc gia lần thứ hai về bạo lực đối với phụ nữ. Báo cáo được công bố năm 2020 dài hơn 550 trang; trong đó có gần 200 trang liệt kê và phân tích chi tiết các số liệu để nhận định về tình hình bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay cũng như đưa ra những so sánh với thời điểm điều tra lần thứ nhất vào năm 2010; phần còn lại bao gồm các tài liệu tham khảo và biểu mẫu được dùng cho cuộc khảo sát điều tra. Trong báo cáo này, tôi chú ý nhiều đến nội dung về thái độ và quan niệm về giới và bạo lực do chồng/ bạn tình gây ra được trình bày từ trang 83 đến trang 91. Các phát hiện chính trong phần này gồm:

1. Khoảng một phần ba phụ nữ ở Việt Nam ủng hộ quan điểm nam giới, là người ra quyết định và là chủ hộ gia đình, chứ không phải phụ nữ. Phụ nữ ở khu vực nông thôn ủng hộ quan điểm này nhiều hơn so với phụ nữ ở thành thị.

2. Hơn một nửa số phụ nữ được phỏng vấn (51,8%) đồng ý với ít nhất một lý do hoặc hoàn cảnh, mà ở đó việc người chồng đánh vợ có thể chấp nhận được, chẳng hạn như người phụ nữ đó “không chung thủy” (45,2%) hoặc không “chăm sóc con cái” (27,0%). Những quan điểm này được nhiều phụ nữ sống ở khu vực nông thôn và trong nhóm phụ nữ có trình độ học vấn thấp ủng hộ hơn so với phụ nữ ở khu vực thành thị.

3. Phụ nữ là nạn nhân của bạo lực cũng có thái độ chấp nhận hoặc biện hộ hơn cho việc chồng/bạn tình bạo lực so với những phụ nữ chưa từng bị bạo lực.

4. Những phụ nữ bị chồng/bạn tình bạo lực được hỏi về hoàn cảnh dẫn tới hoặc châm ngòi cho hành vi bạo lực. Nhiều tình huống được nêu ra, trong đó được đề cập

nhiều nhất là “vấn đề gia đình” (50,8%), “say rượu” (40,9%) hoặc “vấn đề tiền bạc” (18,8%).

Ở điểm phát hiện thứ hai, khi những người phụ nữ được phỏng vấn đồng ý với ít nhất một lý do hoặc hoàn cảnh, mà ở đó việc người chồng đánh vợ có thể chấp nhận với tỉ lệ đến 51,8% không thể xem là suy nghĩ bình thường.

Điều 20, Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã quy định “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt, giam giữ người do luật định. Mọi người có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật. Việc thử nghiệm y học, dược học, khoa học hay bất kỳ hình thức thử nghiệm nào khác trên cơ thể người phải có sự đồng ý của người được thử nghiệm”. Trong điều này ghi nhận hai quyền cơ bản: quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác; khẳng định một trong những quyền của con người là được tòa án xét xử khi bị buộc tội. Như vậy có thể hiểu rằng không một cơ quan nào khác được thực hiện quyền này nhằm đảm bảo tính công bằng công lý cho tất cả những người phạm tội và việc xét xử ấy cũng chỉ được xét xử bằng chính pháp luật và chỉ bằng pháp luật. Dùng bạo lực về thể xác hoặc tinh thần với người khác đều là hành vi phạm pháp luật.

Nguyên nhân được nhiều người đồng tình khi người phụ nữ bị bạo lực là “không chung thủy”. Báo cáo chỉ ra rằng ngay cả khi bạo lực nghiêm trọng xảy ra, nếu người phụ nữ bị cho là không chung thủy, cô ấy cũng không được người khác ủng hộ hoặc can thiệp, kể cả những người trong gia đình; đa số trường hợp đều cho rằng cô ấy đáng bị trừng phạt, chỉ một số rất ít bày tỏ ý kiến không đồng tình. Nếu người ngoại tình là người đàn ông, người ta lại có thái độ khác; mặc dù họ không ủng hộ việc nam giới ngoại tình nhưng hầu hết không một ai nói rằng họ sẽ đánh người đàn ông hoặc người đàn ông đó xứng đáng bị đánh. Không ai đồng tình với sự không chung thủy của cả

người chồng lẫn người vợ! Nhưng xu hướng bạo lực đa phần tập trung vào người phụ nữ và dễ dàng được chấp nhận hơn. Tại sao người phụ nữ phải chấp nhận sự trừng phạt bằng bạo lực còn người đàn ông thì không? Định kiến giới vô tình đẩy người phụ nữ ở vị thế thấp kém hơn, thiếu sự tôn trọng cần thiết trong xã hội và trở thành đối tượng của bạo lực.

Một nguyên nhân khác của bạo lực đối với người phụ nữ được nhắc tới là “không chăm sóc con cái”. “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”, ở số nơi thì quan niệm chăm sóc con cái hoàn toàn do người phụ nữ đảm nhận vẫn còn phổ biến. Nếu họ không thể chăm sóc con cái tốt thì đó hoàn toàn là lỗi của họ. May mắn là trong xã hội hiện nay, quan điểm chăm sóc và nuôi dạy con cái là do phụ nữ đảm nhận dần dần thay đổi thành cả vợ chồng đều tham gia vào quá trình này.

“Thái độ ủng hộ bạo lực” không chỉ xuất hiện trong những người chưa từng bị bạo lực mà còn chính ở những nạn nhân. Từng có câu chuyện kể về trường hợp một gia đình, trong đó người vợ là nạn nhân của bạo lực do chính người chồng gây ra. Chị tâm sự rằng chị đã từng tìm đến sự giúp đỡ từ địa phương nhưng tình hình không thay đổi nhiều. Người chồng được mời làm việc và phạt tiền hành chính. Tiền phạt của người chồng lại trở thành gánh nặng cho chị khi hoàn cảnh gia đình khó khăn và chị là lao động chính trong gia đình. Áp lực kinh tế cộng thêm những lời bàn tán, chỉ trích từ mọi người xung quanh làm chị chấp nhận rằng bản thân là người có lỗi và cam chịu bạo lực hơn là nhờ đến sự giúp đỡ sau này. Dần dà, chị cũng xem việc bị bạo lực là rất bình thường trong cuộc sống và không còn muốn phản kháng. “Thái độ ủng hộ bạo lực” đã tạo nên môi trường cản trở người phụ nữ tìm kiếm sự giúp đỡ.

Có thể nhận thấy tình trạng bạo lực với phụ nữ vẫn được che giấu do định kiến giới còn khá phổ biến trong xã hội. Sự im lặng, kỳ thị của cộng đồng, văn hóa đổ lỗi cho nạn nhân và thái độ ủng hộ bạo lực là những rào cản khiến người phụ nữ không mạnh dạn tìm kiếm sự giúp đỡ. Thông tin tốt mà báo cáo đề cập là tùy theo trình độ học vấn của người tham gia điều tra, thái độ của họ khác nhau một cách rõ rệt. Khi có học vấn cao hơn, phụ nữ ít đồng tình hơn với việc đàn ông có quyền đánh vợ trong một số hoàn cảnh. Thay đổi định kiến về giới và thái độ đối với bạo lực là nền tảng, yếu tố

gốc rễ để bảo vệ người phụ nữ. Chỉ khi nào nhận thức và thái độ thay đổi tích cực thì những biện pháp khác mới phát huy hiệu quả mong muốn như thực thi Luật Phòng chống bạo lực gia đình (2007), Luật Bình đẳng giới (2006) và sự hỗ trợ từ Chính phủ, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm. Trong đó, vai trò của giáo dục trong thay đổi nhận thức và định kiến về giới, bất bình đẳng và hướng tới một xã hội không chấp nhận bạo lực đối với người phụ nữ cần được nâng cao hơn nữa./.

Nguồn tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo điều tra Quốc gia về Bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 – Hành trình để thay đổi. 2020. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê và Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam.

2. Công bố Báo cáo điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam. Tiến An. 2020. Trang thông tin điện tử Công an nhân dân.

<http://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Cong-bo-Bao-cao-dieu-tra-quoc-gia-ve-bao-luc-doi-voi-phu-nu-o-Viet-Nam-602835/>